

## CÔNG KHAI CÁC MÔN HỌC CỦA NGÀNH LÂM SINH (CỬ NHÂN)

| TT           | Học phần                                     | Số TC |
|--------------|--|-------|
| <b>A</b>     | <b>Kiến thức giáo dục đại cương: 29</b>      |       |
| <i>I</i>     | <i>Lý luận chính trị</i>                     | 11    |
| 1            | Triết học Mác - Lênin                        | 3     |
| 2            | Kinh tế chính trị Mác-Lênin                  | 2     |
| 3            | Chủ nghĩa xã hội khoa học                    | 2     |
| 4            | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam               | 2     |
| 5            | Tư tưởng Hồ Chí Minh                         | 2     |
| <i>II</i>    | <i>Giáo dục thể chất</i>                     |       |
| <i>III</i>   | <i>Giáo dục quốc phòng</i>                   |       |
| <i>IV</i>    | <i>KHTN Công nghệ và Môi trường</i>          | 16    |
| <i>IV.I</i>  | <i>Kiến thức bắt buộc</i>                    | 14    |
| 6            | Tin học đại cương                            | 2     |
| 7            | Tiếng Anh 1                                  | 3     |
| 8            | Tiếng Anh 2                                  | 3     |
| 9            | Pháp luật đại cương                          | 2     |
| 10           | Sinh học đại cương                           | 2     |
| 11           | Sinh thái học                                | 2     |
| <i>IV.II</i> | <i>Kiến thức tự chọn</i>                     | 4/6   |
| 12           | Khí tượng - Thủy văn                         | 2     |
| 13           | Sinh thái môi trường                         | 2     |
| 14           | Biến đổi khí hậu đại cương - BBC             | 2     |
| <b>B</b>     | <b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 78</b>  |       |
| <i>I</i>     | <i>Kiến thức cơ sở ngành</i>                 | 39    |
| <i>I.1</i>   | <i>Kiến thức bắt buộc</i>                    | 35    |
| 15           | Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành | 2     |
| 16           | Thực vật học                                 | 3     |
| 17           | Cây rừng                                     | 3     |
| 18           | Thực tập cây rừng                            | 2     |
| 19           | Sinh thái rừng                               | 3     |
| 20           | Thực tập Sinh thái rừng                      | 1     |
| 21           | Bảo vệ thực vật                              | 3     |
| 22           | Trắc địa và bản đồ                           | 3     |
| 23           | Thực tập Trắc địa và bản đồ                  | 1     |
| 24           | Khoa học đất                                 | 3     |
| 25           | Thực tập Khoa học đất                        | 1     |
| 26           | Thông kê sinh học                            | 3     |
| 27           | GIS và Viễn thám                             | 3     |
| 28           | Độ phì đất và dinh dưỡng cây trồng           | 2     |
| 29           | Tiếng Anh chuyên ngành Lâm sinh              | 2     |

|             |  |             |
|-------------|--|-------------|
| <i>HI</i>   | <i>Kiến thức tự chọn</i>                         | 4/15        |
| 30          | Sinh lý thực vật                                 | 3           |
| 31          | Đa dạng sinh học                                 | 2           |
| 32          | Quản lý lửa rừng                                 | 3           |
| 33          | Thực tập Quản lý lửa rừng                        | 1           |
| 34          | Lâm sản ngoài gỗ                                 | 2           |
| 35          | Khoa học gỗ đại cương                            | 2           |
| 36          | Địa lý sinh thái rừng                            | 2           |
| <i>II</i>   | <i>Kiến thức ngành</i>                           | 39          |
| <i>III</i>  | <i>Kiến thức bắt buộc</i>                        | 35          |
| 37          | Giống cây rừng                                   | 3           |
| 38          | Thực tập Giống cây rừng                          | 1           |
| 39          | Điều tra rừng                                    | 3           |
| 40          | Thực tập Điều tra rừng                           | 1           |
| 41          | Nông lâm kết hợp                                 | 2           |
| 42          | Kỹ thuật lâm sinh                                | 3           |
| 43          | Thực tập Kỹ thuật lâm sinh                       | 1           |
| 44          | Kinh tế Lâm nghiệp                               | 3           |
| 45          | Rừng ngập mặn                                    | 2           |
| 46          | Trồng rừng                                       | 3           |
| 47          | Thực tập Trồng rừng                              | 1           |
| 48          | Sản lượng rừng                                   | 2           |
| 49          | Quản lý rừng phòng hộ                            | 2           |
| 50          | Quy hoạch lâm nghiệp                             | 4           |
| 51          | Thực tập Quy hoạch LN                            | 1           |
| 52          | Quản lý sử dụng đất lâm nghiệp                   | 3           |
| <i>ILII</i> | <i>Kiến thức tự chọn</i>                         | <b>4/16</b> |
| 53          | Quản lý rừng bền vững                            | 2           |
| 54          | Động vật rừng                                    | 3           |
| 55          | Thực tập Động vật rừng                           | 1           |
| 56          | Khai thác lâm sản                                | 2           |
| 57          | Quản lý dự án lâm nghiệp                         | 2           |
| 58          | Kỹ thuật lâm sinh chuyên đề                      | 2           |
| 59          | Quan trắc sinh thái học                          | 2           |
| 60          | Quản lý phát thải cacbon trong lâm nghiệp - FCEM | 2           |
| <i>C</i>    | <i>Tốt nghiệp</i>                                | 10          |
| <i>D</i>    | <b>Học kỳ doanh nghiệp</b>                       | 10          |